

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 23-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Bằng.

Bà Lê Thanh Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lãng Văn A, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1995, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lãng Văn H; con bà: Lãng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

2. Lãng Văn B, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1993, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lãng Văn G; con bà: Lãng Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện

Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

3. **Vi Văn C**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn N; con bà: Lăng Thị Q; vợ: Hoàng Thị J, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

4. **Lăng Văn D**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn R; con bà: Lâm Thị I; vợ: Phùng Thị L, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

5. **Lăng Văn E**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn Z; con bà: Lộc Thị U; vợ: Lăng Thị S; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

6. **Dương Văn F**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Vãng K; con bà: Vi Thị V; vợ: Vi Thị X; con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2015 bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ xử phạt hành chính vì có hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

. 7. **Phùng Văn G**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn D; con bà: Tô Thị M; vợ: Vi Thị P; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

8. **Hoàng Văn H**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Y; con bà: Hoàng Thị B; vợ: Vi Thị Đ; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

9. **Vi Văn I**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn S; con bà: Lăng Thị M; vợ: Tô Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

10. **Lăng Văn K**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn V; con bà: Phan Thị E; vợ: Dương Thị A; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

11. **Hoàng Văn L**, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn X; con bà: Lương Thị P; vợ: Lương Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2016 bị Công an huyện Chi Lăng phạt tiền 750.000đ vì có hành vi cố gây thương tích; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

12. **Vi Văn M**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn N; con bà: Lăng Thị Q; vợ: Mã Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/12/2017 đến ngày 04/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại bãi đất trống của nhà anh Vi Văn Z ở thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền gồm: Dương Văn F, Vi Văn C, Lăng Văn B, Lăng Văn E, Phùng Văn G, Lăng Văn A, Lăng Văn D. Trong quá trình bắt giữ Vi Văn M, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Hoàng Văn L và Lăng Văn K đã bỏ chạy. Thu giữ tại hiện trường 700.000đ; 04 mảnh tre kích thước 01 cm x 01 cm, có 01 mặt được bôi bằng màu đen; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ có hoa văn; 01 vỏ bao dứa màu cam kích thước chia làm 04 ô, trên mỗi ô có các hình tròn màu đen và màu trắng. Thu giữ của Dương Văn F 148.000đ; Lăng Văn E 350.000đ; Lăng Văn A 13.600.000đ và Lăng Văn D 2.315.000đ. Ngày 20 tháng 12 năm 2017, Vi Văn M, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Hoàng Văn L và Lăng Văn K đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú về hành vi đánh bạc. Vi Văn M giao nộp 455.000đ; Vi Văn I giao nộp 100.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cầm theo người khi bỏ chạy.

Các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 19 tháng 12 năm 2017, sau khi ăn cỗ mừng đầy tháng con của Vi Văn M, khoảng 12 giờ có một nhóm đối tượng rủ nhau lên bãi đất trống của nhà anh Vi Văn Z tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, tuy nhiên không xác định được người chơi cụ thể. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày đám bạc giải tán do một số đối tượng hết tiền và không có ai cầm cái, lúc này Lăng Văn B đến, nhìn thấy không có ai cầm cái nên đã bảo “không có ai xóc cái thì để tao xóc”. Sau đó B trực tiếp cầm cái xóc đĩa, có Vi Văn C, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và một số người khác cùng tham gia đánh bạc; khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có thêm Lăng Văn E, Vi Văn I, Vi Văn M, Lăng Văn D, Lăng Văn A, Phùng Văn G và Dương Văn F đến đánh bạc. Xác định tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 17.668.000đ (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Quá trình đánh bạc các đối tượng không bị thu tiền hồ hay bất cứ khoản tiền nào khác.

Cáo trạng số 21/CT-VKSCL, ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B,

Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc và số lượng đối tượng tham gia đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Lãng Văn B là người cầm cái, còn công cụ, phương tiện để đánh bạc do nhóm đối tượng đánh bạc trước để lại, các bị cáo không xác định được. Số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Lãng Văn A có khoảng 13.620.000đ, khi bị bắt còn 13.600.000đ; Lãng Văn B có 20.000đ, đã thua hết; Vi Văn C có 100.000đ, đã thua hết; Lãng Văn D có khoảng 2.700.000đ, khi bị bắt còn 2.315.000đ; Lãng Văn E có 360.000đ, khi bị bắt còn 350.000đ; Dương Văn F có khoảng 150.000đ, khi bị bắt còn 148.000đ; Phùng Văn G có 50.000đ, đã thua hết; Hoàng Văn H có 50.000đ, đã thua hết; Vi Văn I có 210.000đ, khi bỏ chạy cầm theo 100.000đ; Lãng Văn K có 400.000đ, đã thua hết; Hoàng Văn L có 100.000đ, đã thua hết; Vi Văn M có 560.000đ, khi bỏ chạy cầm theo 455.000đ.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đồng thời đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lãng Văn A, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Lãng Văn B, Dương Văn F.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Phùng Văn G, Hoàng Văn L và Vi Văn M.

Đề nghị xử phạt Lãng Văn B, Dương Văn F và Hoàng Văn L mỗi bị cáo từ 07 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời thử thách.

Đề nghị xử phạt Lãng Văn A, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Vi Văn M, Vi Văn C mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời thử thách.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu và sung quỹ Nhà nước 17.668.000đ. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa; 04 mảnh tre; 01 vỏ bao dứa; 01 quyển vở học sinh.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại bãi đất trống của nhà anh Vi Văn Z ở thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 17.668.000đ (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 21/CT-VKSCL ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo: Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đang là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, cần phải

bài trừ, đó cũng là một trong nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau bằng tiền và hơn hết là vì mục đích hám lợi nên các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm trong trường hợp giản đơn, không có người chủ mưu, không có người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Lăng Văn B tham gia đánh bạc với vai trò người cầm cái vì thế bị cáo là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án; bị cáo Lăng Văn A sử dụng số tiền nhiều nhất là 13.620.000đ để đánh bạc nên có vai trò tiếp theo; các bị cáo Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M tham gia đánh bạc với vai trò ít quan trọng so với 02 bị cáo ở trên vì chỉ là người tham gia đánh bạc. Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B, Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K và Vi Văn M đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Dương Văn F và Hoàng Văn L có nhân thân không tốt vì ngày 21 tháng 02 năm 2015 Dương Văn F bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ xử phạt hành chính vì có hành vi cố ý gây thương tích; ngày 27 tháng 02 năm 2016 Hoàng Văn L bị Công an huyện Chi Lăng phạt tiền 750.000đ vì có hành vi cố ý gây thương tích.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B, Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B, Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L, Vi Văn M đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân tại Cơ quan điều tra; bị cáo Phùng Văn G có anh trai là

Phùng Văn J được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy các bị Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, điều này vừa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ.

[12] Về vật chứng: Đối với 17.668.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu và sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 mảnh tre; 01 vỏ bao dứa; 01 quyển vở học sinh là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; các Điều 20, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lãng Văn A, Lãng Văn B, Vi Văn C, Lãng Văn D, Lãng Văn E, Dương Văn F.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; các Điều 20, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lãng Văn K, Hoàng Văn L, Vi Văn M.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B, Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Lăng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Lăng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Vi Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Vi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Lăng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn E 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Lăng Văn E cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Dương Văn F 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Dương Văn F cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Phùng Văn Nhất G cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Vi Văn I 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Vi Văn I cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Lăng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2018. Giao bị cáo Vi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và sung quỹ Nhà nước: 17.668.000đ (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa bằng sứ có hoa văn; 04 mảnh tre có một mặt được bôi màu đen; 01 vỏ bao dứa màu cam; 01 quyển vở học sinh.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 03 tháng 4 năm 2018 và theo ủy nhiệm chi ngày 04 tháng 4 năm 2018).

Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn A, Lăng Văn B, Vi Văn C, Lăng Văn D, Lăng Văn E, Dương Văn F, Phùng Văn G, Hoàng Văn H, Vi Văn I, Lăng Văn K, Hoàng Văn L và Vi Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trương Thị Hương Giang